

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Tuấn Kiệt**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Dương Thị Tiểu My** -Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Tô Thị P**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 87, khóm A, phường C thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

\* Bị đơn: Ông **Liên Văn T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 87, khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(Bà P và ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà **Tô Thị P** trình bày:

- Về hôn nhân: Bà P và ông **Liên Văn T** tự nguyện chung sống vợ chồng vào khoảng 30 năm trước cho đến nay, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và không phù hợp về tính tình. Mâu thuẫn kéo

dài và không thể giải quyết được, xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Liên Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung tên Liên Triều T1, sinh năm 1995 và Liên Hoàng Phương T2, sinh năm 2001, ngoài ra không còn con chung hay con riêng nào khác. Do hai con chung đều đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống được nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Liên Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T và bà Tô Thị P tự nguyện chung sống vợ chồng vào khoảng 30 năm trước cho đến nay, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và không phù hợp về tính tình. Mâu thuẫn kéo dài và không thể giải quyết được, xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên ông T đồng ý ly hôn với bà P.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung tên Liên Triều T1, sinh năm 1995 và Liên Hoàng Phương T2, sinh năm 2001, ngoài ra không còn con chung hay con riêng nào khác. Do hai con chung đều đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống được nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Không công nhận quan hệ giữa bà Tô Thị P và ông Liên Văn T là vợ chồng. Về con chung: Do các con chung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Bà Tô Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

### *Về tố tụng:*

[1] Bà Tô Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Liên Văn T. Ông T có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bà P và ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà P và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### *Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà Tô Thị P và ông Liên Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng vào khoảng 30 năm trước (không nhớ chính xác năm nào) là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, bà P và ông T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Tô Thị P và ông Liên Văn T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà P và ông T thống nhất xác định ông bà có hai con chung tên Liên Triều T1, sinh năm 1995 và Liên Hoàng Phương T2, sinh năm 2001. Do hiện nay cả hai con chung đều trưởng thành và sống khỏe mạnh nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông T thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Tô Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

### *Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Tô Thị P và ông Liên Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Có hai con chung tên Liên Triều T1 sinh năm 1995 và Liên Hoàng Phương T2, sinh năm 2001. Do hiện nay cả hai con chung đều trưởng thành và sống khỏe mạnh, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Tô Thị P phải chịu 300.000 đồng. Bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006958 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Minh Tân**